

Bản án số: 35/2024/LĐ-ST

Ngày: 20-6-2024

V/v tranh chấp lao động về bảo
hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Đình Tiến

Bà Võ Anh Thư

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 99/2023/TLST-LĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5258/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Hùng U

Địa chỉ thường trú: Thôn 6, xã N, huyện Đ, tỉnh N.

Địa chỉ liên hệ: 135/89 Hòa H, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần kỹ thuật B

Địa chỉ: Tầng 19, khu văn phòng, Tòa nhà Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình C, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Diệp Ánh T

Địa chỉ: P.913, Block LC, Chung cư Lexington, số 67 Mai Chí T, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Lâm Hùng U đều trình bày:

Ông vào làm việc tại Công ty cổ phần kỹ thuật B từ ngày 07/6/2021, hết thời gian thử việc vào ngày 07/8/2021. Sau đó ông tiếp tục làm nhân viên cho Công ty B từ ngày 08/8/2021. Đến tháng 4/2022, ông mới ký hợp đồng lao động với Công ty B với nội dung: Loại hợp đồng: Xác định thời hạn 2 năm; từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2024, mức lương chính: 5.600.000 đồng/tháng.

Sau khi ký hợp đồng, ông làm việc tại Công ty B đến hết ngày 31/12/2022. Từ ngày 01/01/2023, ông chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty B theo Quyết định của Tổng Giám đốc Công ty.

Tuy nhiên từ khi vào làm việc cho Công ty B đến nay Công ty B không thực hiện việc đóng, chốt và trả tờ rời sổ Bảo hiểm xã hội cho ông.

Sau khi nghỉ việc, qua tìm hiểu ông được biết Công ty có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho ông với thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 1/2023 nhưng Công ty không thực hiện việc đóng bảo hiểm.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của ông nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần kỹ thuật B phải đóng, chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông với thời gian theo hợp đồng lao động là từ tháng 6/2022 đến tháng 01/2023.

* Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Diệp Ánh T trình bày:

Công ty cổ phần kỹ thuật B có ký hợp đồng lao động với ông Lâm Hùng U với các nội dung như ông U đã trình bày. Công ty có thực hiện việc đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho ông Lâm Hùng U với thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 1/2023. Tuy nhiên, do gặp khó khăn trong tài chính, không lấy được khối lượng nghiệm thu từ chủ đầu tư dẫn đến chủ đầu tư chưa thanh toán tiền cãng khiến cho tài chính công ty càng khó khăn hơn và cho đến hiện nay, công ty vẫn chưa thanh toán tiền cho bên Bảo hiểm xã hội nên chưa chốt được sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động Lâm Hùng U.

Nay ông U khởi kiện yêu cầu Công ty phải đóng, chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông thì Công ty đồng ý sẽ thanh toán, đóng tiền sớm cho bên Bảo hiểm xã hội khi Công ty lấy được nguồn tiền về từ chủ đầu tư. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 không có ý kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội; bị đơn có trụ sở tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét, đây là vụ án dân sự tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động về bảo hiểm xã hội, không thuộc trường hợp phải trải qua thủ tục hòa giải được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động.

[3] Xét, quan hệ lao động của các đương sự được thực hiện tại thời điểm Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn để điều chỉnh, giải quyết vụ án.

[4] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Xét không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp lệ nên chấp nhận. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về chứng cứ: Các tài liệu, chứng cứ do các bên giao nộp và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được đã được kiểm tra, tiếp cận, công khai tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và được người đại diện của các đương sự tiếp cận trước khi xét xử.

Tại phiên tòa, các đương sự không đề nghị thu thập hay giao nộp thêm tài liệu chứng cứ, không yêu cầu hoãn phiên tòa để các đương sự được tiếp cận với những chứng cứ mới do Tòa án thu thập và do bị đơn giao nộp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết tranh chấp theo quy định tại khoản 4 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, vào tháng 4/2022, ông Lâm Hùng U có ký hợp đồng lao động với Công ty cổ phần kỹ thuật B, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm (từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2024). Tại Điều 3 Hợp đồng lao động có thỏa thuận "...về mức lương chính hoặc tiền công; các khoản phúc lợi và hỗ trợ khác; thời gian trả lương, hình thức trả lương, chế độ khen thưởng, nâng lương; về BHXH và bảo hiểm y tế tham gia đóng theo quy định của luật lao động và luật bảo hiểm xã hội (mức đóng 30.5% mức lương cơ bản, trong đó người lao động đóng 10.5% trích từ tiền lương của người lao động, người sử dụng lao động đóng 20% ...". Do đó, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng lao động và thỏa thuận về tiền lương, về mức đóng bảo hiểm theo quy định Bộ luật Lao động 2019, Luật BHXH năm 2014. Hợp đồng lao động giữa Công ty B và ông U có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Nguyên đơn trình bày trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Kỹ thuật B đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng và quy định pháp luật về lao động, cụ thể Công ty không đóng BHXH cho ông U từ tháng 6/2022 đến tháng 01/2023.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn cũng xác nhận bị đơn có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp cho ông U với thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 1/2023 và cho đến nay vẫn chưa thực hiện việc đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông U.

Căn cứ Văn bản số 821/BHXH ngày 23/4/2024 của Bảo hiểm xã hội Quận 1 thì Bảo hiểm xã hội Quận 1 xác định Công ty B có tham gia bảo hiểm theo Số sổ bảo hiểm là 7938144390 cho ông U gồm các khoản BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp với thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 1/2023, mức lương tham gia 6.000.000 đồng/tháng. Bảo hiểm xã hội Quận 1 chưa thực hiện xác nhận quá trình đóng BHXH và BHTN do Công ty còn nợ quỹ BHXH, BHTN từ tháng 6/2022 đến nay. Như vậy, việc Công ty B không nộp tiền bảo hiểm xã hội cho ông U là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông U theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông U về việc buộc Công ty Cổ phần Kỹ thuật B có nghĩa vụ đóng BHXH là có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Công ty cổ phần kỹ thuật B phải chịu án phí là 300.000 đồng đối với yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm còn nợ.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 6, 13, 20, 21, 48, 168, 188 Bộ luật Lao động 2019; các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, 89, 122 Luật BHXH năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Hùng U.

2. Buộc Công ty Cổ phần Kỹ thuật B có nghĩa vụ nộp tiền BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp còn nợ vào tài khoản thu của cơ quan BHXH Quận 1 để chốt sổ BHXH cho ông Lâm Hùng U với thời gian đóng từ tháng 6/2022 đến tháng 1/2023, mức lương tham gia là 6.000.000 đồng/tháng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Buộc Công ty Cổ phần Kỹ thuật B phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ông Lâm Hùng U không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Minh

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Minh